

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số: 29 /2023/HS-ST

Ngày: 30/3/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG
TÀU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Ngô Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Khoa

Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa : Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Diễm– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 16/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Huy T; Sinh năm 1995 tại **Bà Rịa - Vũng Tàu**.

HKTT: 28/11/1 **L**, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: **7 T, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Lê V**, sinh năm 1971 và bà **Trần Ngọc L**, sinh năm 1972; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, **TP**. xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản.

- Ngày 24/01/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/9/2014 chấp hành xong.

Bị bắt ngày 24/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo **T**: Ông **Lê V**, sinh năm 1971; địa chỉ: **7 T, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** - là cha ruột của bị cáo **T** (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hoàng Đăng Vĩnh H** – Luật sư thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B**. (có mặt)

- Người phiên dịch cho bị cáo **T**: Bà **Trần Thị Kim L1**; địa chỉ: **Ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (có mặt)

- Bị hại: Ông **Đinh Mạnh K**, sinh năm 1995; địa chỉ: **thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (vắng mặt)

- Người đại diện theo pháp luật cho ông **K**: Bà **Vũ Thị L2**; địa chỉ: **thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (vắng mặt);

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Hồ Thị H1**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh B**. (có mặt);

- Người phiên dịch cho ông **K**: Bà **Võ Thị H2**; địa chỉ: **số G Cách mạng tháng H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (vắng mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê V**, sinh năm 1971; địa chỉ: **7 T, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/3/2022, **Lê Huy T** điều khiển xe mô tô Honda loại Airblade, không rõ biển số, khi đi đến ngã tư **đường N- B thuộc khu phố B, phường P, thành phố B** thì phát hiện anh **Đinh Mạnh K** (cũng là người khuyết tật câm điếc, trước đây cùng học **trường khuyết tật tỉnh B**) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển số 72E1-471.56, đang dừng xe bên hông **cửa hàng M số I đường N**. Do trước đó, trên mạng xã hội facebook có người đăng thông tin hình ảnh kèm thông tin **Lê Huy T** đã bị chết và **T** nghĩ người đăng thông tin trên là anh **Đinh Mạnh K** nên **T** điều khiển xe mô tô áp sát phía sau làm anh **K** hoảng sợ bỏ chạy khỏi xe mô tô đang đi; Sấn bực tức nên **T** dùng chiếc búa (là công cụ đi làm phụ hồ) mang theo trước đó ném về phía anh **K** nhưng không trúng. Ngay sau đó, dùng tay hất xe anh **K** đổ ngã và dùng một con dao dài khoảng 25cm, lưỡi dao nhọn ở phần đầu đập vào lớp vỏ nhựa (yếm) và dùng dao chém vào lớp của xe mô tô BS 72E1-471.56. Khi phát hiện chiếc điện thoại Iphone Xsmas 64GB của anh **K** để trong hộp đựng đồ của xe rơi ra, **T** nhặt lấy điện thoại lên xe bỏ đi. Sau khi lấy được điện thoại, trên đường về nhà đến khu vực **cầu C giữa huyện L và thành phố V**, **T** đã ném chiếc điện thoại của anh **K** và con dao xuống biển.

Tại cơ quan điều tra, **Lê Huy T** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục số 163-176).

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS **Ủy ban nhân dân thành phố B** kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX, 64 GB Gold, **I**, có giá trị 9.900.000 đồng.

+ 01 (một) dàn nhựa bên ngoài xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter 150cc, biển số 72E1-47156 có giá trị 1.840.000 đồng.

+ 01 (một) lốp bánh xe sau của xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter 150cc, biển số 72E1-47156 có giá trị 1.099.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 2.939.000 đồng.

* Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 (một) đoạn video có thời lượng 35 giây được lưu trong 01 đĩa DVD hiệu Maxell MQ do anh **Đặng Văn D**, sinh năm 1982, chủ **cửa hàng M** gần nơi diễn ra vụ việc nộp lại CQĐT, chuyển kèm hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông **Lê Vũ I** bố của **Lê Huy T** đã bồi thường cho anh **Đinh Mạnh K** số tiền 13.000.000 đồng. Anh **K** không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 108/CT-VKSBR ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố bị cáo **Lê Huy T** về các tội “Cướp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **T** từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **T** từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **T** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video có thời lượng 35 giây được lưu trong 01 đĩa DVD hiệu Maxell MQ.

Người bào chữa cho bị cáo là ông **Hoàng Đăng Vĩnh H** trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo như sau: ông không đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội “Cướp tài sản” vì bị cáo có hành vi dùng vũ lực nhưng bị cáo không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh **K**. Khi chiếc điện thoại hiệu Iphone XSMAX của anh **K** rơi ra, bị cáo bức tức vì cho rằng anh **K** đăng tin không đúng

sự thật của bị cáo lên mạng xã hội facebook nên bị cáo bộc phát suy nghĩ hủy hoại chiếc điện thoại của anh **K** để anh **K** không đăng hình của bị cáo lên mạng xã hội được nữa. Hung khí mà bị cáo sử dụng là dao và búa nhưng đây là những công cụ bị cáo mang theo để đi làm, không phải nhằm mục đích tấn công bị hại. Bị cáo phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; bị cáo không có tiền án – tiền sự; bị cáo là khuyết tật về khả năng nghe- nói nên nhận thức hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo Điều 172 Bộ luật hình sự. **Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, m, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng Cải tạo không giam giữ.**

Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của luật sư. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản”, bị cáo nhặt chiếc điện thoại của bị hại rồi ném đi nhằm mục đích để bị hại không còn điện thoại nói xấu bị cáo trên mạng xã hội nữa, đồng thời bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là anh **Đinh Mạnh K** vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra anh **K** có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là bà **Hồ Thị H1** trình bày ý kiến tranh luận: bà đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã có hành vi áp sát xe của bị hại và thực hiện chuỗi hành vi liên tiếp như dùng búa ném về phía bị hại, dùng dao chém vào xe của bị hại và cuối cùng là chiếm đoạt chiếc điện thoại của bị hại. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự thì ông **Lê V** là cha của bị cáo đã bồi thường cho anh **K** số tiền 13.000.000đ nên bị hại không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông **Lê V** không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bao gồm lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 14 giờ ngày 20/3/2022 tại khu vực gần ngã tư **đường N- B thuộc khu phố B, phường P, thành phố B**, thấy **Đinh Mạnh K** điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển số 72E1-471.56, **Lê Huy T** nghỉ anh **K** là người đăng thông tin xấu về **T** lên mạng xã hội facebook. **T** liền điều khiển xe mô tô đuổi theo, áp sát từ phía sau làm anh **K** hoảng sợ bỏ chạy khỏi xe mô tô. **T** dùng chiếc búa (là công cụ đi làm phụ hồ) mang theo trước đó ném về phía anh **K** rồi dùng tay hất xe anh **K** đổ ngã. Sau đó, **T** dùng một con dao dài khoảng 25cm, lưỡi dao nhọn ở phần đầu bước xuống xe thì anh **K** hoảng sợ bỏ chạy tiếp, **T** liền dùng dao đập vào lớp vỏ nhựa (yếm) và dùng dao chém vào lớp của xe mô tô BS 72E1-471.56 làm hư hỏng tài sản có tổng giá trị là 2.939.000 đồng. Thấy điện thoại Iphone Xsmas trị giá 9.900.000 VNĐ của anh **K** để trong hộp đựng đồ của xe rơi ra, **T** chiếm đoạt điện thoại của anh **K** rồi lên xe bỏ đi.

Mặc dù không thu giữ được chiếc búa và con dao mà bị cáo sử dụng để tấn công bị hại. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị hại **K** xác định “...**T** bất ngờ áp sát xe của tôi và tôi thấy **T** có cầm chiếc búa giơ lên nên làm tôi giật mình hoảng sợ và bỏ chạy. Đồng thời ngay sau đó, **T** đã ném chiếc búa bằng kim loại về hướng người tôi nhưng không trúng vào người tôi...” (BL 236); “tôi hoảng sợ van xin nhưng người thanh niên tiếp tục đi tới làm tôi sợ hãi hơn và đi lui ra xa chiếc xe mô tô của tôi hơn, cách đó khoảng 07m-08m. Tôi thấy người này dùng dao đập xe của tôi và sau đó chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của tôi để trong hộp đồ cá nhân trên xe bị rơi ra và **T** đã nhặt lấy rồi lên xe của **T** bỏ đi...” (BL 237); “...tôi thấy **T** có dùng một chiếc búa bằng sắt ném về phía tôi...chiếc búa có hình trụ tròn phần đầu cao khoảng 6cm-7cm, rộng khoảng 3cm- 4cm. Tôi không nhớ rõ cán búa bằng gì nhưng có hình trụ tròn dài khoảng 25cm-30cm. Ngoài ra, **T** còn sử dụng 01 con dao bằng kim loại tối màu, đã cũ, dài khoảng 30cm...” (BL 237). Lời khai của bị hại hoàn toàn phù hợp với hình ảnh trích xuất từ camera của nhà dân (từ BL 239 đến BL 241 và từ BL 243 đến 245) và lời khai nhận của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị cáo biết việc sử dụng búa, dao là những hung khí nguy hiểm, có khả năng gây ra thương tích cho bị hại.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã có hành vi sử dụng những hung khí nguy hiểm là chiếc búa có hình trụ tròn phần đầu cao khoảng 6cm-7cm,

rộng khoảng 3cm- 4cm để tấn công bị hại; nhằm gây thương tích cho bị hại; việc bị cáo ném chiếc búa về phía bị hại nhưng không trúng, không gây thương tích cho bị hại nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; ngay sau đó bị cáo sử dụng 01 con dao bằng kim loại tối màu, đã cũ, dài khoảng 30cm để đập vào lớp vỏ nhựa (yếm) và dùng dao chém vào lớp của xe mô tô BS 72E1-471.56 của bị hại. Bị hại bỏ chạy ra xa và nhìn thấy toàn bộ hành vi của bị cáo. Hành vi của bị cáo diễn ra liên tục, không có sự ngắt quãng về mặt thời gian cộng với thái độ hung hăng của bị cáo khiến cho bị hại hoảng sợ và tin rằng bị cáo sẽ dùng con dao tấn công bị hại, gây nguy hiểm cho bị hại dẫn đến việc bị hại hoảng sợ, bỏ chạy và không còn khả năng quản lý tài sản của mình.

Hơn nữa bị hại cũng là người khuyết tật về khả năng nghe- nói, thể trạng cơ thể của bị hại **K** thấp, nhỏ hơn bị cáo; thời điểm xảy ra vụ việc là vào lúc đầu buổi chiều, tại khu vực ngã tư **đường N- B, khu phố B, phường P, thành phố B** có rất ít người qua lại. Vì vậy, bị hại hoàn toàn không có khả năng chống cự hay cầu cứu sự giúp đỡ từ người khác.

Qua hình ảnh trích xuất từ camera thì ngay khi xảy ra sự việc có 01 người (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đang dừng đèn đỏ kế bên bị hại, nhưng người này hoàn toàn không có hành động gì để giúp đỡ bị hại **K**.

Mặc dù, từ đầu bị cáo không có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại là chiếc điện thoại Iphone Xsmas, tuy nhiên khi bị hại không còn khả năng chống cự hay cầu cứu sự giúp đỡ, không thể quản lý tài sản của mình thì bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của bị hại. Khi nhìn thấy điện thoại Iphone Xsmas trị giá 9.900.000 VNĐ của anh **K** để trong hộp đựng đồ của xe rơi ra, bị cáo đã nhặt lấy điện thoại của anh **K** rồi lên xe bỏ đi.

Như vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo **Lê Huy T** về tội các tội “Cướp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo **T** là người có nhân thân xấu: Ngày 10/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, **TP.** xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản; Ngày 24/01/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/9/2014 chấp hành xong. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, chưa

có chí hướng thiện. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng về khả năng nghe- nói, bản thân bị cáo không biết chữ nên có hạn chế về khả năng nhận thức; ông **Lê V** là cha của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video có thời lượng 35 giây được lưu trong 01 đĩa DVD hiệu Maxell MQ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông **Lê V** đã bồi thường cho ông **Đinh Mạnh K** số tiền 13.000.000đ. ông **K** không yêu cầu gì thêm. Ông **V** không có ý kiến gì đối với số tiền này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lê Huy T** phạm các tội “Cướp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Lê Huy T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Lê Huy T 06 (sáu) tháng tù.**

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo **Lê Huy T** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **24/8/2022**.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video có thời lượng 35 giây được lưu trong 01 đĩa DVD hiệu Maxell MQ.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/3/2023), bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân

tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Công an TP. Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV 06, PC 10)
- Chi Cục THADS TP. Bà Rịa;
- Bị cáo; bị hại; các đương sự khác;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hà